

Này Thiện Dũng Mạnh! Nếu Đại Bồ-tát có thể hiểu biết pháp như thế, thì mới gọi là chơn thật Bồ-tát. Nói Bồ-tát ấy nghĩa là có thể tùy sự hiểu rõ khái niệm hữu tình không thật, không sanh.

Lại nữa, Bồ-tát cũng có thể biết như thật tất cả pháp như Phật. Vì sao Bồ-tát biết như thật như Phật? Nghĩa là biết như thật tánh tất cả pháp không thật, không sanh, cũng không hư vọng. Các Bồ-tát đối với tánh các pháp chẳng chấp trước như phàm phu ngu si, cũng chẳng sở đắc như phàm phu ngu si. Biết như thật như vậy nên gọi là Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dũng Mạnh! Bởi vì Bồ-đề ấy không có sự chấp trước, không có sự phân biệt, không có sự tập hợp, không có sự đắc vậy.

Này Thiện Dũng Mạnh! Chẳng phải chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tánh Bồ-đề có chút sở đắc, vì tất cả pháp bất khả đắc. Đối với pháp không thể đắc nên gọi Bồ-đề. Tuy chư Phật nói Bồ-đề như vậy mà như không nói, vì lìa các tướng vậy.

Này Thiện Dũng Mạnh! Nếu các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề suy nghĩ: Hôm nay ta phát tâm Bồ-đề này tức là Bồ-đề, ta đang vì hướng tới Bồ-đề này nên phát tâm tu hành. Các Bồ-tát có sở đắc nên chẳng gọi Bồ-tát, chỉ có thể gọi là Tát-đỏa (hữu tình) cuồng loạn.

Vì sao? Thiện Dũng Mạnh! Vì Bồ-tát chấp chắc chắn có tánh phát khởi, chấp chắc chắn có sự phát tâm, chấp chắc chắn có tánh Bồ-đề.

Nếu các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề mà có chấp trước, thì chỉ có thể gọi là đối với tâm Bồ-đề có chấp Tát-đỏa. Chẳng gọi Bồ-tát phát tâm chơn tịnh. Do tạo tác phát tâm Bồ-đề như vậy, nên gọi là tạo tác Tát-đỏa, không gọi là Bồ-tát. Do vị ấy gia hạnh phát tâm Bồ-đề nên gọi là gia hạnh Tát-đỏa, không gọi là Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dũng Mạnh! Vì các Bồ-tát đó đã chấp thủ việc phát tâm Bồ-đề, nên chỉ có thể gọi là phát tâm Tát-đỏa, không gọi là Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mạnh! Không thật có thể phát tâm Bồ-đề, vì tâm Bồ-đề không thể phát, nên Bồ-đề không sanh cũng không tâm.

Các Bồ-tát kia chỉ chấp phát tâm, nhưng không hiểu rõ nghĩa Bồ-đề không sanh tâm.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu sanh tánh bình đẳng tức thật tánh bình đẳng. Nếu thật tánh bình đẳng tức là tánh tâm bình đẳng. Nếu tánh tâm bình đẳng tức Bồ-đề. Nếu đối với trong đây có tánh như thật, tức đối với trong đây không có sự phân biệt. Nếu có tâm phân biệt và Bồ-đề thì liền chấp trước vào tâm và Bồ-đề. Do hai loại phát tâm Bồ-đề này nên không thể gọi là người chơn thật phát tâm.

Này Thiện Dũng Mãnh! Bồ-đề và tâm chẳng phải mỗi loại có khác, chẳng phải ở trong tâm có thật Bồ-đề, chẳng phải trong Bồ-đề được có thật tâm. Bồ-đề cùng tâm như thật như lý đều không thể nói là giác, là tâm. Do như thật ngộ Bồ-đề cùng tâm đều bất khả đắc, không sanh, chẳng sanh nên gọi là Bồ-tát, cũng gọi là Ma-ha-tát và như thật hữu tình.

Vì sao? Vì như thật biết không phải thật có tánh. Như thật biết chẳng thật có tánh, nghĩa là các thể gian đều chẳng thật có, chẳng thật nắm giữ, chẳng thật có sanh chỉ giả an lập.

Vì sao thể gian chẳng thật có sanh chỉ giả an lập? Chẳng thật có là không thật sanh vậy. Vì không thật sanh và chẳng thật có, nên nói các pháp không thật không tánh. Do như thật biết chẳng thật có tánh, nên cũng có thể nói là như thật hữu tình. Trong thật có ấy cũng không chấp thật có, lại có thể nói tùy như thật hữu tình. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Vì sao? Vì chẳng như thật lý có chút hữu tình hoặc Ma-ha-tát.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì chúng nhập Đại thừa nên gọi là Ma-ha-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh! Vì sao gọi là Đại thừa? Vì trí nhất thiết gọi là Đại thừa. Sao gọi là trí nhất thiết? Nghĩa là các sở hữu trí, hoặc trí hữu vi, hoặc trí vô vi, hoặc trí thế gian, hoặc trí xuất thế gian, hoặc trí có thể chứng nhập v.v... gọi là Ma-ha-tát.

Vì sao? Vì có thể xa lìa tướng đại hữu tình gọi là Ma-ha-tát. Lại có thể xa lìa nhóm đại vô minh gọi là Ma-ha-tát.

Có thể xa lìa nhóm đại chư hành gọi là Ma-ha-tát.

Có thể xa lìa nhóm đại vô tri gọi là Ma-ha-tát.

Có thể xa lìa nhóm đại chúng khổ gọi là Ma-ha-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu có thể xa lìa tướng đại hữu tình thì gọi là Ma-ha-tát. Họ đối với tâm và tâm sở pháp, tuy không sở đắc mà có thể hiểu rõ bản tánh của tâm. Họ đối với pháp Bồ-đề và pháp phần

Bồ-đề, tuy không sở đắc mà có thể hiểu rõ bản tánh Bồ-đề. Do trí này, họ đối với nội tâm chẳng thấy có Bồ-đề.

Cũng không lia tâm thấy có Bồ-đề, trong Bồ-đề không thấy có thật tâm. Cũng không lia Bồ-đề thấy có thật tâm.

Như vậy, từ bỏ không sự tu tập, không sự từ bỏ. Đối với sự tu tập và sự từ bỏ đều không có đắc, không có nương cậy, không có chấp trước. Tuy không thấy có tánh tâm Bồ-đề nhưng có thể phát khởi tâm đại Bồ-đề. Nếu có thể phát tâm Bồ-đề thì mới gọi là chơn thật Bồ-tát. Tuy họ phát tâm Bồ-đề như vậy nhưng đối với Bồ-đề không có sự phát sanh.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì họ đã an trụ vào đại Bồ-đề. Nếu không có sự chấp trước như vậy thì hoàn toàn không thấy có tâm và Bồ-đề sanh diệt sai khác. Cũng không thấy có sự phát tâm hướng đến đại Bồ-đề. Nếu không thấy, không chấp, không phân biệt thì phải biết đã trụ Vô thượng Bồ-đề. Hoặc nếu có sự chấp trước mà phát sanh thắng giải và tâm giải thoát, thì gọi là chơn thật Bồ-đề.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát không lia tướng tâm và tướng Bồ-tát, mà phát tâm Bồ-đề là họ đã xa Bồ-đề, chẳng gần Bồ-đề.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát không thấy Bồ-đề có xa có gần, thì biết họ đã gần Vô thượng Bồ-đề, cũng gọi là người chơn phát tâm Bồ-đề. Ta nương nghĩa này mật ý nói rằng, nếu ai có thể tự biết có tướng không hai thì họ biết như thật tất cả pháp Phật.

Vì sao? Vì họ có thể chứng biết ngã và hữu tình đều không có tự tánh, tức có thể biết khắp các pháp không hai. Do có thể biết khắp các pháp không hai, nên nhất định thấu suốt được ngã và hữu tình, cùng tất cả pháp đều lầy vô tánh làm tự tánh, lý không sai khác. Nếu có thể biết rõ tất cả các pháp không hai, thì có thể biết rõ tất cả pháp Phật. Nếu biết khắp các pháp không hai, tức có thể biết khắp tất cả pháp Phật. Hoặc có thể biết khắp ngã, tức biết khắp ba cõi.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu biết khắp ngã họ liền đến được bờ kia của các pháp. Vì sao gọi là bờ kia của các pháp? Nghĩa là tất cả pháp thật tánh bình đẳng, không đắc pháp này, cũng không chấp pháp này. Hoặc không đắc bờ kia, cũng không chấp bờ kia, đó gọi là người biết khắp đến bờ kia. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Này Thiện Dững Mãnh! Các chúng Bồ-tát nên hướng tới các bậc Bồ-tát như thế, nên chúng các bậc Bồ-tát như thế. Phải biết tức là Bồ-tát Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là ở trong ấy không một chút pháp nào có thể hướng tới, có thể chứng. Vì ở trong ấy không thể thiết lập, có thể đến đi.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các hàng tăng thượng mạn hành có tướng, đối với lời Phật đã nói chớ ôm lòng sợ hãi.

Xá-lợi Tử bảo Khánh Hỷ:

- Chẳng phải cảnh sở hành của kẻ tăng thượng mạn hành có tướng, họ sợ hãi gì? Vì sao? Vì kẻ ôm lòng sợ hãi lia tăng thượng mạn, được bạn ác nhiếp phục, nghe pháp sâu xa không thể đo lường, sợ mất sự cầu liên sanh sợ hãi.

Này Khánh Hỷ! Có những người vì muốn đoạn tăng thượng mạn, hành chánh hạnh mới có sợ hãi. Có những người vì muốn đoạn tăng thượng mạn, siêng năng tinh tấn cũng có sợ hãi.

Vì sao? Vì họ đã biết lỗi tăng thượng mạn, cầu tánh không tăng thượng mạn và cầu đoạn tăng thượng mạn, rồi nghe pháp sâu xa không thể đo lường, nên sợ mất sự cầu bèn sanh sợ hãi.

Này Khánh Hỷ! Nếu có người đối với tăng thượng mạn không thấy, không đắc, không nương, không chấp, thì họ không sợ hãi các pháp.

Này Khánh Hỷ! Như Lai không vì tăng thượng mạn mà nói pháp như thế, vì vậy không có sự sợ hãi kia. Nếu có những người vì muốn đoạn tăng thượng mạn, siêng năng tu hành, nghe pháp như vậy có thể hiểu biết rõ ràng thì cũng không sợ hãi.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, tăng thượng mạn hiển bày là tăng ích cho thắng pháp. Như có kẻ hiện hành tăng thượng mạn, là chắc chắn họ hiện hành tăng ích cho thắng pháp. Vì hành tăng ích chẳng phải hành bình đẳng, kẻ ấy nếu thích hành hạnh bình đẳng thì đối với pháp sâu xa này ôm lòng do dự chẳng sanh sợ hãi, cũng không tin nhận.

Này Khánh Hỷ! Trong bình đẳng, không bình đẳng đều không chỗ đắc. Hoặc trong bình đẳng, không bình đẳng đều không chỗ nương. Hoặc trong bình đẳng, không bình đẳng đều không chấp trước. Họ đối với các pháp không kinh khiếp, không khủng hoảng, không sợ hãi.

Này Khánh Hỷ! Pháp sâu xa này chẳng phải chỗ hành của các phàm phu ngu si. Pháp sâu xa này chẳng phải cảnh giới của các phàm phu ngu si. Pháp sâu xa này không phải chỗ biết của các phàm phu ngu si. Vì vượt qua tất cả chỗ hành, chỗ nhận, chỗ giác ngộ của phàm phu ngu si. Có những người hướng đến Thanh văn thừa, tuy hành pháp sâu xa nhưng pháp sâu xa này không phải chỗ hành của họ. Có những người hướng đến Độc giác thừa, tuy hành pháp sâu xa nhưng pháp sâu xa này không phải chỗ hành của họ. Có những người hướng

đến Bồ-tát thừa, nếu hành hữu tướng, xa lìa bạn lành, bị bạn ác nhiếp phục, họ đối với pháp không nhiếp đắm như vậy. Cũng không thể hành được vì chẳng phải cảnh của họ.

Khánh Hỷ nên biết! Chỉ trừ Thanh văn thừa chứng ngộ chân lý, cầu đại Bồ-đề và Bồ-tát thừa được bạn lành khuyến răn, thì đối với pháp sâu xa này sanh tin hiểu. Đối với pháp sâu xa này có thể tùy thuận hành, đối với pháp sâu xa này có thể chứng biết.

Này Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát xa lìa các tướng, an trụ vô tướng, hành không sai khác, thì đối với các pháp sâu xa rất ráo, ra khỏi các thứ lưới nghi phân biệt chấp trước. Tùy chỗ muốn kia đều có thể thành tựu. Đối với tâm Bồ-đề hoàn toàn không chỗ đắc. Đối với tánh các pháp không hiểu sai khác, cũng không phát khởi các hành sai khác. Tùy có chỗ hướng đến đều có thể ngộ nhập. Họ đối với pháp môn sâu xa như vậy đều có thể thọ trì, tâm không nghi ngờ.

Vì sao? Vì họ đối với các pháp đều trụ tùy thuận, không chỗ trái nghịch. Nếu có pháp khởi, bất cứ câu hỏi nào, đều có thể tùy thuận trả lời tất cả. Hòa hợp bên này và bên kia, khiến không trái nghịch nhau. Phật vì họ nên nói pháp sâu xa này.

Bây giờ, Phật bảo cụ thọ Khánh Hỷ:

- Này Khánh Hỷ! Ông nên thọ trì lời Xá-lợi Tử đã nói. Xá-lợi Tử và Ta đều nói như vậy không khác. Khánh Hỷ nên biết! Kẻ tăng thượng mạn đối với giáo pháp này không thể ngộ nhập, vì chẳng phải cảnh của họ, chẳng phải bậc của họ vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Giáo pháp như thế thuận tánh các pháp, thuận Bồ-đề Phật, đối với Bồ-đề Phật có thể trợ bạn. Nếu các loài hữu tình tin hiểu thấp kém đối với pháp Phật sâu xa rộng lớn này, thì tâm không ngộ nhập, không thể nhận giữ thực hành .

Khánh Hỷ nên biết! Kẻ tăng thượng mạn tin hiểu thấp kém, đối với Bồ-đề Phật và pháp sâu xa trụ trong trái nghịch. Họ làm gì cũng tùy thuộc tăng thượng mạn nên không thể tin nhận pháp sâu xa này.

Khánh Hỷ nên biết! Nay trong chúng hội này thanh tịnh tối thắng, xa lìa tạp nhiễm, từng ở nhiều chỗ Phật phát thệ nguyện rộng lớn, vun trồng vô lượng căn lành thù thắng, từng thờ vô biên chư Phật quá khứ. Và đã từ lâu tin hiểu pháp sâu xa, tu hành thuần thực hạnh sâu xa, nên nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tin tưởng hoàn toàn vào chúng này, không còn nghi ngờ, nói ra pháp môn nào đều rõ ràng, không có dè dặt, tiếc lời khi thuyết pháp yếu.

Khánh Hỷ nên biết! Nay chúng hội này thanh tịnh bền chắc, không như những thứ ngói, sỏi, đất mặn v.v..., đã từng cúng dường hơn trăm ngàn đức Phật, nên an trụ kiên cố trong các pháp Phật.

Khánh Hỷ nên biết! Ví dụ ngói sỏi là nói về phàm phu ngu si, nghĩa là không thể dung nạp pháp sâu xa. Còn ví dụ đất mặn v.v... phải biết là chỉ rõ các hữu tình tăng thượng mạn, vì không thể sanh trưởng hạnh sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết! Nay hội chúng này lìa bỏ những tập khởi căn lành rộng lớn của tăng thượng mạn, ấy là pháp khí sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết! Ví như vua rồng ở ao lớn Vô nhiệt, có nhân duyên nên sanh đại hoan hỷ, sống trong cung của mình hưởng vui ngũ dục. Vì vui mừng nên từ trong cung phun mưa lớn đủ tám công đức. Khi ấy, các rồng con cũng vui mừng đến cung mình, hưởng vui năm dục, cùng nhau du hí đùa giỡn, phun một trận mưa ngọt.

Cũng vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các chúng hội rưới mưa pháp lớn. Khi ấy, có vô lượng chúng trưởng tử Đại Bồ-tát nghe rồi kết tập. Hoặc trong cõi Kham Nhẫn này, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước các chúng hội rưới mưa pháp lớn. Hoặc trong mỗi cõi Phật kia, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước chúng hội đó rưới mưa pháp lớn.

Này Khánh Hỷ! Như vua rồng ở biển cả có khi vui mừng, từ trong cung phun mưa lớn. Và có những vua rồng khác sống lâu trong cung mình, cũng vui mừng làm mưa xuống. Trong những trận mưa lớn này phải khéo biết phân đều, nên các rồng con đều hoan hỷ nhận lãnh mưa lớn của vua cha đã rưới.

Vì sao? Vì có những rồng khác v.v... khi phun mưa không biết phân đều, cũng không vui mừng nhận thọ. Cũng vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở trong hội đại chúng rưới mưa pháp báu sâu xa. Có chúng Đại Bồ-tát trưởng tử của Phật, từ lâu đã trồng vô lượng căn lành thù thắng, sanh trưởng nơi pháp môn sâu xa, thành tựu nhiều ý vui rộng lớn, nhận lãnh mưa pháp môn lớn của Như Lai, nghe rồi vui mừng khéo biết phân đều. Vì nghĩa này nên nay đức Như Lai ở trong đại chúng thanh tịnh, rống lớn tiếng sư tử, rưới mưa pháp lớn, làm nhiều lợi ích.

Này Khánh Hỷ! Như vua Chuyển luân có nhiều con, mang dòng tộc mẹ thanh tịnh, hình tướng đoan nghiêm. Bấy giờ, vua ấy có nhiều kho báu, gọi hết các con đến phân phát ban cho. Trong tâm vua hoàn toàn không dối gạt hay thiên vị. Những người con được nhiều của báu, càng kính mến vua cha, đều nghĩ thế này: “Hôm nay chúng ta đều

biết, phụ vương đã cho chúng ta lợi đồng nhau.” Cũng vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là đại pháp chủ, làm đại pháp vương. Tự nhiên triệu tập các đệ tử chơn chánh của Phật, đem kho pháp lớn phân bố ban cho. Tâm Ngài hoàn toàn không hư dối thiên vị. Khi ấy, các đệ tử Phật đạt được pháp vi diệu, đều kính mến Như Lai. Họ nghĩ thế này: Ngày nay chúng ta biết rõ, Như Lai ban cho pháp lợi đồng nhau. Chúng ta phải nỗ lực tinh tấn, nói truyền giống Phật khiến chẳng dứt mất.

Này Khánh Hỷ! Pháp báu vi diệu sâu xa này chẳng phải các hữu tình khác có thể tin nhận. Như kẻ tin hiểu thấp kém, kẻ tăng thượng mạn, kẻ hành ác kiến, kẻ hành hữu tướng, kẻ hành có sở đắc, kẻ bị ngã mạn phá hoại, kẻ bị tham, sân, si xô dè, kẻ vượt đường mà đi v.v... Hạng người như vậy gọi là hữu tình khác. Đối với pháp môn này không thể tin nhận.

Khánh Hỷ nên biết! Các loài hữu tình tin hiểu thấp kém, không thể quý mến của báu Luân vương. Còn con Luân vương mới sanh kính mến của báu ấy.

Khánh Hỷ nên biết! Các loài hữu tình bản cùng thấp kém, đâu thể tham châu báu của Luân vương như: Xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, chủ báu, quan thần, chủ binh báu và các loại y phục tốt đẹp khác, kể cả nhiều của báu quý giá như: Chân châu Mật-ni, kim ngân, san hô, lưu ly v.v... Người nghèo khổ kia giả như thấy được, cũng xấu hổ vì không thể lấy, không thể dùng. Dù có đem đi bán, không biết giá trị, ra giá rất ít, theo giá trả bèn bán. Hoặc không xét phân biệt báu vật, tâm bèn nhằm chán vứt bỏ đi.

Khánh Hỷ nên biết! Người nghèo khổ kia chẳng những không hiểu rõ giá trị của báu vật, mà còn không biết tên của báu vật đó. Như vậy, Khánh Hỷ! Chỉ có con của Pháp thân Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc các Thanh văn v.v... đã chứng ngộ chân lý, cầu đại Bồ-đề, hoặc các Bồ-tát được bạn lành chơn tịnh giúp đỡ hộ trì, thì mới có thể tin nhận kho báu pháp bảo này. Sự kính mến sâu xa kia chẳng thể đắc pháp bảo tương ưng Không, nhưng có thể thọ dụng giáo lý tương ưng với Phật pháp chơn tịnh; cũng có thể tu hành tất cả pháp, không chấp trước các hạnh Bồ-tát.

Khánh Hỷ nên biết! Các loài hữu tình bản cùng thấp kém là kẻ thiếu nghe chánh pháp, phá hoại sự nghe chánh pháp. Người ngu si không mắt, làm sao mong cầu kho báu chánh pháp. Giả như có gặp được cũng không biết kính trọng, đối với hữu tình khác coi nhẹ mà bán rẻ, hoặc tâm nhằm chán bèn vứt bỏ đi.

Này Khánh Hỷ! Nếu kẻ đồ tể, hoặc kẻ gánh thầy chết, hoặc các công thợ, hoặc những kẻ bần tiện nuôi mạng bằng nghề xấu xa thì không bao giờ tìm cầu được nhiều trân bảo quý giá. Giả sử họ có thấy cũng không lấy được, không dùng được, hoặc dù có cũng tùy giá rẻ liền bán cho người, hoặc nhàm chán mà vứt bỏ đi.

Khánh Hỷ nên biết! Hạng đồ tể v.v... tức là nói về tất cả ngoại đạo, cũng là các chúng đệ tử ngoại đạo; hoặc những kẻ bần tiện, người sinh sống nghề xấu xa, là chỉ cho phàm phu ngu si. Kẻ kia thường lún chìm trong ao bùn ác kiến. Tất cả thời hành có sở đắc, ưa tướng trời buộc, hành hạnh hữu tướng, hướng đến các cõi vượt đường mà đi, không thể mong cầu của báu chánh pháp. Giả như có người gặp được của báu nhưng không thể giữ dùng, hoặc quá nhàm chán vứt bỏ, hoặc coi thường mà cho người khác.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Phật tử hành theo Phật hành, vì muốn an trụ giữ gìn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ v.v... và vô biên Phật pháp khác khiến không đoạn tận, thì sẽ cầu được kho pháp báu sâu xa. Họ đối với kho pháp báu sâu xa như vậy, thâm tâm khởi tưởng chân bảo quý trọng, khéo thọ dùng, tinh tấn chuyên cần, giữ gìn không cho hoại mất.

Khánh Hỷ nên biết! Chẳng phải đã can có thể học được tiếng rống sư tử; chỉ có sư tử con do sư tử chúa sanh mới có thể học được tiếng rống ấy.

Khánh Hỷ nên biết! Nói đã can là dụ cho các tà kiến của phàm phu ngu si. Họ chắc chắn không thể tinh tấn siêng năng, phương tiện học tiếng rống đại Sư tử Chánh đẳng giác, mà phải các đệ tử Phật sanh từ trí tự nhiên Chánh đẳng giác, mới có thể tinh tấn siêng năng tu học tiếng rống đại Sư tử Chánh đẳng giác. Như vậy, chỉ có đệ tử Phật mới có thể nhận dùng pháp tài Vô thượng Chánh đẳng giác.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Kỳ diệu thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể tập họp chúng hội thanh tịnh như thế. Hi hữu thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể nhóm chúng hội tối thắng, chúng hội tự nhiên, chúng hội khó chinh phục, chúng hội như Kim cương không động, không chuyển, không loạn, để thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Ông đã tán thán hoàn hảo về công đức của chúng hội.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Công đức của chúng hội chẳng phải con có thể khen ngợi. Vì sao? Vì nay nhờ chúng hội này thành tựu vô lượng, vô biên công đức, như núi Diệu Cao khen chẳng thể hết được.

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, nay chúng hội này thành tựu vô lượng, vô biên công đức thù thắng thanh tịnh hiếm có. Chư Phật Thế Tôn khen ngợi còn không thể hết huống là các hữu tình khác.

Nay Xá-lợi Tử! Trong chúng hội này, không phải sức của Phật Thế Tôn có thể tập hợp, cũng chẳng phải Như Lai ưa thích chúng hội này mà khiến cho họ tập hợp; chỉ do sức căn lành của chúng này nghe danh Ta mà đến nhóm hội.

Lại nữa, đại chúng này không vì Phật đến, cũng chẳng phải thần thông của Như Lai làm cho đến, mà do sức căn lành của chúng này tự giác ngộ phát khởi mà đến đây, đúng pháp là như vậy. Nếu Phật Thế Tôn muốn nói diệu pháp sâu xa như thế, thì nhất định có các Đại Bồ-tát như thế, từ các nước Phật mà đến nhóm hội.

Nay Xá-lợi Tử! Nếu chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai hoặc mười phương cõi, muốn khai thị tạng pháp Bồ-tát sâu xa mà nhiệm đề dứt trừ tất cả nghi, thì chắc chắn có đại chúng với vô lượng, vô biên công đức tối thắng thanh tịnh như thế tập hợp. Nếu có đại chúng với vô lượng, vô biên công đức tối thắng thanh tịnh như thế tập hợp, thì chư Phật Thế Tôn nói tạng pháp Bồ-tát sâu xa mà nhiệm đề dứt trừ tất cả nghi.

Phật lại bảo Đại Bồ-tát Thiện Dững Mãnh:

- Nay Thiện Dững Mãnh! Ta ở bất cứ nơi nào cũng vì các chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, giúp họ siêng năng tu học.

Sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của chúng Bồ-tát như thế nào? Nếu có thể thông đạt được thật tánh các pháp là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà nhiệm đề sâu xa không thể nói. Nay theo chỗ biết cảnh giới văn cú thể tục của các ông, Ta phương tiện diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giúp các chúng Đại Bồ-tát nghe rồi, phương tiện tinh tấn siêng năng tu học.

Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa sắc uẩn chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì bờ kia của sắc uẩn không phải là sắc uẩn; bờ kia của thọ,

tướng, hành, thức uẩn cũng không phải là thọ, tướng, hành, thức uẩn. Như bờ kia sắc uẩn, sắc uẩn cũng vậy; như bờ kia thọ, tướng, hành, thức uẩn, thọ, tướng, hành, thức uẩn cũng vậy.

Thiện Dững Mãnh! Trong đây, bờ kia của sắc uẩn không phải là sắc uẩn, là nói sắc uẩn lìa trói buộc; bờ kia của thọ, tướng, hành, thức uẩn cũng không phải là thọ, tướng, hành, thức uẩn, là nói thọ, tướng, hành, thức uẩn lìa trói buộc.

Như bờ kia sắc uẩn, sắc uẩn cũng vậy. Nói tự tánh sắc uẩn như vậy, tức là nói sắc uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như bờ kia thọ, tướng, hành, thức uẩn; thọ, tướng, hành, thức uẩn cũng vậy. Nói tự tánh thọ, tướng, hành, thức uẩn như vậy, tức là nói thọ, tướng, hành, thức uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như sắc uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Như thọ, tướng, hành, thức uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhãn xứ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì bờ kia của nhãn xứ không phải là nhãn xứ; bờ kia của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Như bờ kia nhãn xứ, nhãn xứ cũng vậy; như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng vậy.

Thiện Dững Mãnh! Trong đây, bờ kia của nhãn xứ không phải là nhãn xứ, là nói nhãn xứ lìa trói buộc; bờ kia của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lìa trói buộc.

Như bờ kia nhãn xứ, nhãn xứ cũng vậy. Nói tự tánh nhãn xứ như vậy, tức là nói nhãn xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng vậy. Nói tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như vậy, tức là nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như nhãn xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lìa sắc xứ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì bờ kia của sắc xứ không phải là sắc xứ; bờ kia của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Như bờ kia sắc xứ, sắc xứ cũng vậy; như bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vậy.

Thiện Dững Mãnh! Trong đây, bờ kia của sắc xứ không phải là sắc xứ, là nói sắc xứ lìa trói buộc; bờ kia của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ lìa trói buộc.

Như bờ kia sắc xứ, sắc xứ cũng vậy. Nói tự tánh sắc xứ như vậy, tức là nói sắc xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vậy. Nói tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như vậy, tức là nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như sắc xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Như thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Thiện Dững Mãnh! Nhân giới chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhân giới chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì bờ kia của nhân giới không phải là nhân giới; bờ kia của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Như bờ kia nhân giới, nhân giới cũng vậy; như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng vậy.

Thiện Dững Mãnh! Trong đây, bờ kia của nhân giới không phải là nhân giới, là nói nhân giới lìa trói buộc; bờ kia của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, là nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới lìa trói buộc.

Như bờ kia nhân giới, nhân giới cũng vậy. Nói tự tánh nhân giới như vậy, tức là nói nhân giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng vậy. Nói tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như vậy, tức là nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như nhân giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Như nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa sắc giới chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì bờ kia của sắc giới không phải là sắc giới; bờ kia của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Như bờ kia sắc giới, sắc giới cũng vậy; như bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Trong đây, bờ kia của sắc giới không phải là sắc giới, là nói sắc giới lìa trói buộc; bờ kia của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, là nói thanh, hương, vị, xúc, pháp giới lìa trói buộc.

Như bờ kia sắc giới, sắc giới cũng vậy. Nói tự tánh sắc giới như vậy, tức là nói sắc giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng vậy. Nói tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như vậy, tức là nói thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như sắc giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Như thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhãn thức giới chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì bờ kia của nhãn thức giới không phải là nhãn thức giới; bờ kia của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới cũng không phải là nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới. Như bờ kia nhãn thức giới, nhãn thức giới cũng vậy; như bờ kia nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới, nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Trong đây, bờ kia của nhãn thức giới không phải là nhãn thức giới, là nói nhãn thức giới lìa trói buộc; bờ kia của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới cũng không phải là nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới, là nói nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới lìa trói buộc.

Như bờ kia nhãn thức giới, nhãn thức giới cũng vậy. Nói tự tánh nhãn thức giới như vậy, tức là nói nhãn thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như bờ kia nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới cũng vậy. Nói tự tánh nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới như vậy, tức là nói nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như nhãn thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Như nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa tất cả pháp cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì bờ kia của tất cả pháp không phải là tất cả pháp. Như bờ kia tất cả pháp, tất cả pháp cũng vậy.

Thiện Dững Mãnh! Trong đây, bờ kia của tất cả pháp không phải là tất cả pháp, là nói tất cả pháp lìa trói buộc.

Như bờ kia tất cả pháp, tất cả pháp cũng vậy. Nói tự tánh tất cả pháp như vậy, tức là nói tất cả pháp như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như tất cả pháp như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Này Thiện Dững Mãnh! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào sắc uẩn; cũng không nương vào thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào nhãn xứ; cũng không nương vào nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào sắc xứ; cũng không nương vào thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào nhãn giới; cũng không nương vào nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào sắc giới; cũng không nương vào thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào nhãn thức giới; cũng không nương vào nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào tất cả pháp.

Này Thiện Dững Mãnh! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong sắc uẩn, không ở ngoài sắc uẩn, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ. Cũng không ở trong thọ, tưởng, hành, thức uẩn, không ở ngoài thọ, tưởng, hành, thức uẩn, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong nhãn xứ, không ở ngoài nhãn xứ, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ. Cũng không ở trong

nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú, không ở ngoài nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong sắc xú, không ở ngoài sắc xú, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ. Cũng không ở trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, không ở ngoài thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong nhãn giới, không ở ngoài nhãn giới, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ. Cũng không ở trong nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, không ở ngoài nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong sắc giới, không ở ngoài sắc giới, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ. Cũng không ở trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không ở ngoài thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong nhãn thức giới, không ở ngoài nhãn thức giới, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ. Cũng không ở trong nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, không ở ngoài nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong tất cả pháp, không ở ngoài tất cả pháp, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Này Thiện Dững Mãnh! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng sắc uẩn chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Cùng thọ, tưởng, hành, thức uẩn chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng nhãn xú chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Cùng nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng sắc xú chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xú chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng nhãn giới chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Cùng nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng sắc giới chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng nhãn thức giới chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Cùng nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng tất cả pháp chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Này Thiện Dũng Mãnh! Chơn như sắc uẩn tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chơn như thọ, tưởng, hành, thức uẩn tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chơn như nhãn xứ tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chơn như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chơn như sắc xứ tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chơn như thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chơn như nhãn giới tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chơn như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chơn như sắc giới tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chơn như thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chơn như nhãn thức giới tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chơn như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chơn như tất cả pháp tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Sắc uẩn ấy tánh lìa sắc uẩn. Vì sao? Vì chẳng phải trong sắc uẩn có tánh sắc uẩn, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn ấy tánh lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Vì sao? Vì chẳng phải trong thọ, tưởng, hành, thức uẩn có tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn xứ ấy tánh lìa nhãn xứ. Vì sao? Vì chẳng phải trong nhãn xứ có tánh nhãn xứ, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy tánh lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì chẳng phải trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Sắc xú ấy tánh lia sắc xú. Vì sao? Vì chẳng phải trong sắc xú có tánh sắc xú, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xú ấy tánh lia thanh, hương, vị, xúc, pháp xú. Vì sao? Vì chẳng phải trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xú có tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn giới ấy tánh lia nhãn giới. Vì sao? Vì chẳng phải trong nhãn giới có tánh nhãn giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới ấy tánh lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì chẳng phải trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Sắc giới ấy tánh lia sắc giới. Vì sao? Vì chẳng phải trong sắc giới có tánh sắc giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới ấy tánh lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì chẳng phải trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn thức giới ấy tánh lia nhãn thức giới. Vì sao? Vì chẳng phải trong nhãn thức giới có tánh nhãn thức giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới ấy tánh lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì chẳng phải trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tất cả pháp ấy tánh lia tất cả pháp. Vì sao? Vì chẳng phải trong tất cả pháp có tánh tất cả pháp, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Tự tánh sắc uẩn lia sắc uẩn. Tự tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn lia thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Tự tánh lia này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh nhãn xú lia nhãn xú. Tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú. Tự tánh lia này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh sắc xú lia sắc xú. Tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xú lia thanh, hương, vị, xúc, pháp xú. Tự tánh lia này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh nhãn giới lia nhãn giới. Tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Tự tánh lia này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh sắc giới là sắc giới. Tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Tự tánh là này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh nhãn thức giới là nhãn thức giới. Tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Tự tánh là này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh tất cả pháp là tất cả pháp. Tự tánh là này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không có tự tánh sắc uẩn. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn không có tự tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Không có tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn xứ không có tự tánh nhãn xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Không có tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Sắc xứ không có tự tánh sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Không có tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn giới không có tự tánh nhãn giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không có tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Không có tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Sắc giới không có tự tánh sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không có tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn thức giới không có tự tánh nhãn thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không có tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Không có tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tất cả pháp không có tự tánh tất cả pháp. Không có tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Quyển thứ 594
HẾT